

NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN NHANH

TS. LÊ KHOA



Mấy năm gần đây, kinh tế VN phát triển khá nhanh, mức sống người dân được cải thiện, việc làm dễ tìm hơn, lương bổng cũng cao hơn. Tuy nhiên, đã phát sinh nhiều vấn đề xã hội gay gắt cùng với quá trình phát triển nhanh nên đi đôi với việc giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

I. MỘT VÀI VẤN ĐỀ XÃ HỘI CỦA VN, NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN NHANH

Thứ nhất, khoảng cách giữa những người giàu và người nghèo càng năm càng tăng. Ở VN, những người có dưới 80.000 đồng/tháng được coi là nghèo. Ở TP.HCM, nữ công nhân ngành may mặc được hưởng lương khoảng 600.000 - 800.000 đồng/tháng cộng thêm bữa ăn trưa. Các công nhân làm việc nơi các xí nghiệp liên doanh được khoảng 200 - 400 USD/tháng. Các gia đình có nhà mặt tiền kinh doanh nhỏ, như cho thuê sách, thuê máy vi tính, trò chơi điện tử, mở quán ăn, có thể thu một vài triệu bạc hàng tháng. Nhưng tầng lớp có thu nhập cao là các doanh nhân mới phát triển mạnh qua chính sách nhiều thành phần: ở VN ngày nay nếu có vốn và biết kinh doanh; thu nhập hàng tháng khoảng 30 - 100 triệu đồng không phải là hiếm. Như vậy, xã hội hình thành 2 tầng lớp: những người có thu nhập cao và một tầng lớp đa số những người nghèo có thu nhập thấp, với khoảng chênh lệch càng năm càng nổi rộng.

Thứ hai, giá đất giá nhà tăng, khi giá đất giá nhà tăng thì sự tranh chấp về quyền sở hữu nhà ở và đất đai càng trở nên gay gắt hơn. Các tòa án tràn ngập đơn khiếu nại, thưa gởi về quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất. Luật lệ về nhà đất chưa rõ ràng, tòa sơ thẩm đã xử rồi, thường bị kháng cáo lên tòa trên, sau đó bên thất kiện lại xin tối cao pháp viện xét lại, nên các vụ kiện về giá đất kéo dài nhiều năm là thường. Xuất hiện những quan hệ phức tạp về nhà đất.

Thứ ba, là nạn tham ô, nhập hàng lậu, trốn thuế v.v... Nạn tham ô rất khó khắc phục, vì tham ô có lợi cả cho người dút lót và người được dút lót. Trong khi các vụ kiện kéo dài thì những người thừa kiện sẵn sàng chi "dút lót" để mình "có lẽ phải hơn" hay ít ra cũng được xét xử sớm hơn: số tiền trên là một cám dỗ mạnh đối với những người "cầm cân nảy mực" nhưng kém phẩm chất.

Theo các số liệu thống kê được công bố, lượng hàng buôn lậu 9 tháng đầu năm 1995 là 14.240 tỷ đồng. Cuối năm 1994, trong bản điều trần trước Quốc hội, Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng có nói đến nạn buôn lậu, tham ô chưa được đẩy lùi.

Thứ tư, mức sống một số người

càng tăng thì các tệ nạn xã hội càng trở nên gay gắt hơn. Theo số liệu của Cục chống tệ nạn xã hội, cả nước có 183.000 người nghiện ma túy và 77.000 gái mãi dâm. VN đã có trên 1000 người bị nhiễm HIV, nhưng số người thật sự bị bệnh chưa kiểm tra máu tìm virus HIV cao hơn số trên nhiều, vì lẽ việc kiểm tra máu chỉ mới áp dụng cho một số đối tượng. Nếu chúng ta không nhanh chóng triển khai một cách rộng rãi đều khắp chương trình chống HIV thì chỉ trong 1 thập niên nữa thôi, chúng ta sẽ bị thảm họa khôn lường.

Thứ năm, ô nhiễm môi trường càng năm càng tăng và xảy ra những cuộc tranh chấp thưa gởi giữa những người gây ô nhiễm và những người bị thiệt hại vì ô nhiễm. Những tranh chấp này càng năm càng gay gắt hơn.

Thứ sáu, đã xuất hiện tại VN những bệnh của xã hội công nghiệp. Khi một số người trở nên giàu hơn, họ ăn uống nhiều hơn, nhất là cá thịt, có xe máy lạnh đưa rước, ít sử dụng đôi chân, nên bụng trở nên to hơn và các bệnh tim mạch trở nên nhiều hơn. Đời sống nhân dân thành thị càng thảnh thơi hơn đời sống nhân dân thôn quê nên các các bệnh thần kinh xuất hiện nhiều hơn. Trong lúc ấy, đa số nhân dân VN tuy bữa ăn có chất lượng đầy đủ hơn nhưng vẫn thiếu chất đạm, vitamin và chất khoáng, nạn thiếu dinh dưỡng vẫn còn tồn tại.

Thứ bảy, mức sống còn rất thấp kém, so với các nước phát triển và các nước ở tây Thái Bình Dương, nạn thất nghiệp còn nhiều. Đối với một số sinh viên mới ra trường, tìm việc làm không dễ dàng gì và nhiều người phải nhận những việc làm lương thấp hoặc không có liên quan gì nhiều với những kiến thức chuyên môn thu được ở nhà trường. Đối với phần đông các gia đình, việc cân đối giữa thu và chi ngân sách gia đình vẫn còn là bài toán khó giải quyết. Đối với công nhân có việc làm, trong một số xí nghiệp tư nhân và liên doanh, thời gian lao động kéo dài nhất là trong ngành làm hàng may mặc xuất khẩu, có nhiều tháng không có việc làm, có tháng đơn đặt hàng dồn dập phải làm việc 14 - 15 giờ/ngày là thường.

Thứ tám, mũi nhọn phát triển nhanh ở VN do đầu tư nước ngoài thực hiện. Những công ty nước ngoài cũng thu được nhiều lợi nhất trong cuộc phát triển của VN. Xuất hiện một số mâu thuẫn giữa công nhân VN và chủ ngoại quốc do tiền lương nhân công chưa tương xứng so với lợi nhuận thu được. Tại các xí nghiệp VN bị cạnh tranh, doanh thu lợi nhuận giảm, các chuyên viên kỹ thuật VN xin thôi làm việc nơi xí nghiệp VN trả lương thấp để sang làm việc ở các xí nghiệp ngoại quốc lương cao hơn v.v....

Thứ chín, tại VN chưa thực hiện được toàn dụng nhân công và phân thặng thường xuyên. Sản xuất trong nhiều ngành tăng lên, như gạo, mía đường, giấy, sắt thép, xi măng, tôm v.v... và sự tăng gia sản xuất làm cho hàng hóa ứ đọng và kéo giá xuống. Xuất hiện nhiều khó khăn trong các ngành như gạo, mía đường, giấy, sắt thép, xi măng, tôm, nuôi cá bè ở An Giang v.v... Đời sống công nhân trong những ngành sản xuất nói trên bị đình trệ không mấy sáng sủa.

Trên đây là một số vấn đề, do khuôn khổ bài báo ngắn, nên chỉ đề cập đến các vấn đề nổi cộm ở nước ta.

II. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI CHÍNH TRỊ GIỮ VAI TRÒ CHỦ ĐỘNG, KINH TẾ GIỮ VAI TRÒ PHỤ THUỘC TẠO PHƯƠNG TIỆN YẾM TRỢ

Qua kinh nghiệm các nước phát triển, giai đoạn từ nền kinh tế nông nghiệp cổ truyền bước sang giai đoạn "phát khởi" - khi đầu tư tăng từ 5% GDP lên 10 đến 30% GDP - là một giai đoạn khó khăn nhất, vì lẽ thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm và phải nhờ đến đầu tư nước ngoài, kỹ thuật và máy móc của nước ngoài. Mâu thuẫn xã hội cũng rất gay gắt, vì lẽ thu nhập đầu người đã thấp, trong số thu nhập thấp trên phải trích ra một số tiền tiết kiệm cao từ 10 - 30% để tài trợ đầu tư. Qua thời gian một hai thập niên, khi đã thông qua giai đoạn "phát khởi" và tiến đến giai đoạn "phát triển tự duy" do GDP đầu người đã tăng lên hàng 4000 - 10.000 USD/người/năm, thì việc đánh thuế thêm, tăng tiết kiệm và đầu tư sẽ thực hiện bớt khó khăn do mức sống trong xã hội đã tăng cao, kinh nghiệm tích lũy cũng khá dồi dào và quản lý vĩ mô cũng đã có một số thành quả.

Do đó, muốn giải quyết các khó khăn kinh tế xã hội trong giai đoạn hiện nay, phải đẩy nhanh hơn nữa chương trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa nền kinh tế quốc gia, thu ngắn giai đoạn phát triển để tiến nhanh sang "thời kỳ hậu công nghiệp". Nếu thực hiện được toàn dụng nhân công và phân thặng thường xuyên, thì một số khá lớn các khó khăn trong các ngành như gạo, mía đường, giấy, sắt thép, xi măng, tôm v.v... sẽ được giải quyết tốt. Để làm tốt được việc này, có thể tiếp tục giảm bớt lãi suất tiết kiệm và cho vay, có một tỷ giá thực tế hơn, sử dụng tiền lạm phát để tăng đầu tư, đầu tư trong những ngành chúng ta còn chưa sản xuất đủ các hàng tiêu dùng và phải nhập khẩu như TV, máy vi tính, xe honda, máy lạnh v.v... thay vì đầu tư trong những ngành cung đã vượt cầu.

Muốn giải quyết tốt các vấn đề xã hội, phải có tiền và phương tiện. Do đó phải đẩy mạnh việc phát triển

nhANH. Tuy nhiên, mặc dù Mỹ và một số nước tư bản phát triển đã tiến đến giai đoạn "hậu công nghiệp", song không phải vì thế mà các vấn đề xã hội bớt phần gay gắt. Những vấn đề xã hội chủ yếu phải giải quyết bằng biện pháp xã hội. Thí dụ như ở VN cũng có người VN gốc Hoa, Khmer, đồng bào dân tộc ít người, nhưng ở VN hoàn toàn không có chính sách phân biệt chủng tộc, không có mâu thuẫn giữa dân tộc này với dân tộc khác. Trái lại ở Mỹ, vấn đề màu da hay chủng tộc gây nhiều khó khăn. Ngay tại Nhật, vấn đề này cũng chưa được giải quyết tốt. Trong nước Nhật, một số người thuộc dân tộc thiểu số không được hưởng những quyền lợi dành cho người Nhật và việc này cũng gây một số khó khăn cho nước Nhật. Như vậy, các vấn đề xã hội liên quan đến dân tộc ít người không thể giải quyết bằng cách tiến lên giai đoạn "hậu công nghiệp".

Trái lại, người Nhật đã thành công giải quyết rất tốt trong một số vấn đề kinh tế xã hội. Người Nhật chỉ vay tiền ngoại quốc và dùng tiền vay ngoại quốc để tự mình xây lấy các nhà máy, nên không có vấn đề mâu thuẫn giữa các xí nghiệp Nhật và xí nghiệp ngoại quốc. Ở Nhật, có chính sách rất trọng dụng các trí thức, nên các sinh viên vừa tốt nghiệp ở các trường đại học có tiếng liền được các xí nghiệp quốc doanh cũng là tư doanh tranh nhau mời làm việc với lương cao và chức vụ cao, nên không có cảnh trí thức giỏi thất nghiệp. Các nhà khoa học kỹ thuật Nhật do được giao các chức vụ cao và được trả lương cao, nên đã hết sức tìm đủ cách để làm cho hàng Nhật tốt hơn hàng ngoại, giá cũng rẻ hơn nên trong nước không có vấn đề nhập lậu hàng tiêu dùng ngoại. Ngân hàng nhà nước Nhật buộc các xí nghiệp Nhật phải bán hết các ngoại tệ cho Ngân hàng nhà nước, khi cần ngoại tệ để nhập khẩu nguyên vật liệu, các xí nghiệp Nhật phải mua ngoại tệ của Ngân hàng nhà nước. Do Ngân hàng nhà nước Nhật quản lý ngoại tệ, nên ít xảy ra việc dùng ngoại tệ để buôn lậu.

Ở Nhật, cũng có sự sai biệt lớn giữa người giàu và người nghèo. Song người giàu rất tự giác, vì xã hội Nhật phê bình gay gắt việc tiêu dùng phô trương. Người tư bản giàu của Nhật cũng có mức sống bề ngoài giống như người công nhân cấp khá ở Nhật mà thôi. Có bao nhiêu tiền, người tư bản Nhật đều bỏ vào đầu tư và xây dựng các nhà máy mới. Chính vì như vậy, tại Nhật, vấn đề giai cấp đấu tranh chỉ có cường độ nhẹ.

Ở Nhật, luật pháp rất nghiêm minh và người Nhật rất kính trọng Thiên hoàng và luật pháp. Ngay từ nhỏ, người Nhật đã được giáo dục



tuân theo lời cha mẹ và các thầy dạy học, lớn lên, người Nhật tuân theo luật nhà nước và kính trọng Thiên hoàng, kính trọng các giám đốc xí nghiệp và thi hành các lệnh của giám đốc xí nghiệp. Các giám đốc xí nghiệp trả lương cao cho công nhân và muốn họ suốt đời. Do đó, xí nghiệp, giám đốc và công nhân về cơ bản đoàn kết chặt chẽ với nhau.

Cũng lưu ý rằng xã hội Nhật có những nét rất đặc trưng và khác hẳn các nước khác. Việc du nhập các kỹ thuật kinh tế tiên tiến ngân hàng đã khó, việc du nhập các nét đặc trưng xã hội lại còn khó hơn. Song các vấn đề xã hội phải giải quyết bằng các biện pháp xã hội. Kinh tế chỉ đóng vai trò phụ thuộc, yểm trợ, còn các vấn đề xã hội chính trị phải giải quyết bằng các biện pháp xã hội chính trị.

Để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội - chính trị có thể dùng biện pháp thay đổi đột ngột hay cách mạng và biện pháp đổi mới từ từ, hoặc phối hợp cách mạng với đổi mới từ từ. Nước Pháp, nước Nga có truyền thống làm thay đổi đột ngột. Từ 1789, nước Pháp đã kinh qua 4 chế độ cộng hòa, sau khi Cách mạng 1789 thành công, Napoléon đã đảo chính và thiết lập chế độ quân phiệt, xâm lăng các nước khác. Sau đó, dòng vua cũ phục hưng và tiếp theo là cách mạng và phục hưng Napoléon III đưa đến cách mạng và Đế tam Cộng hòa, sau chiến tranh thế giới II là Đế tứ Cộng Hòa v.v.. Hai khuynh hướng đổi mới và duy trì cái cũ được canh cải cho thích hợp không được phối hợp nhuần nhuyễn với nhau. Ở Nga cũng vậy, Nga hoàng đã đàn áp cách mạng, càng đàn áp mạnh bao nhiêu cách mạng bùng nổ mạnh bấy nhiêu. Cách mạng 1917 thành công là một sự kiện lớn của lịch sử. Những việc làm của chủ nghĩa xã

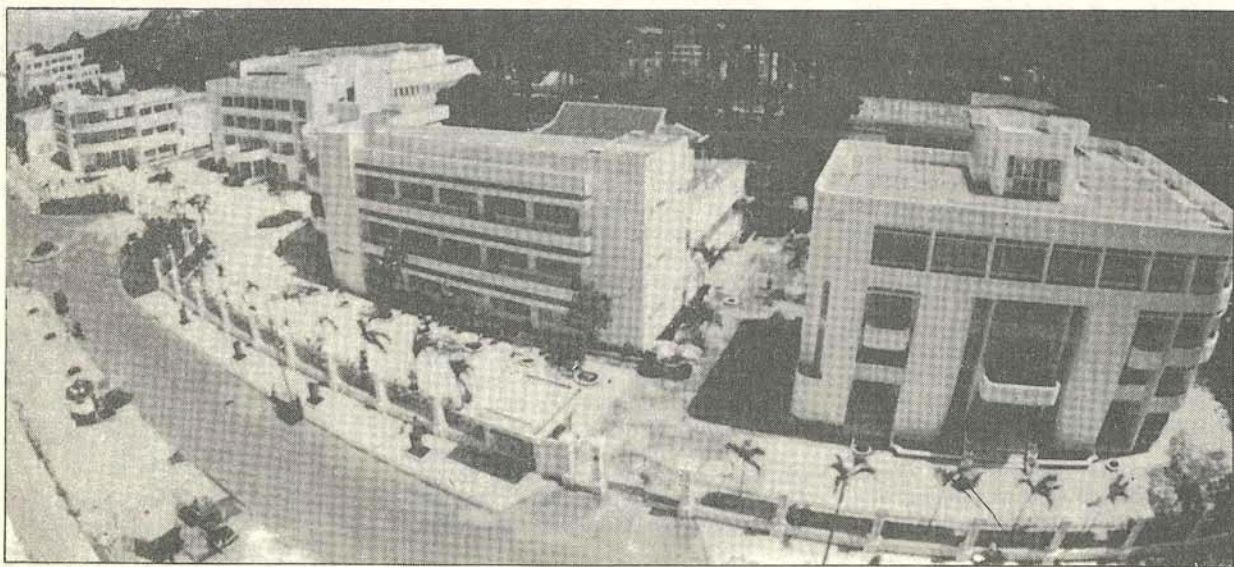
hội ở Liên Xô rất vĩ đại: như phục hưng được nền kinh tế suy sụp vì chiến tranh, tiến lên vị trí cường quốc kinh tế thứ hai trên thế giới, đánh bại được chủ nghĩa phát xít, ủng hộ phong trào cách mạng giải phóng các nước thuộc địa trong đó có nước VN v.v... Tuy nhiên, sau đó đã xuất hiện bao cấp quan liêu và thay vì từ từ đổi mới, nhiều biến chuyển đột ngột đã xảy ra và từ một Liên Xô thống nhất đã chia tam tở, kinh tế đã suy sụp. So sánh Nga Pháp với Anh, ta thấy nước Anh vẫn giữ Nữ hoàng Anh, nhà vua từ từ đổi mới, không thay đổi đột ngột nhưng không vì thế mà nước Anh thiếu tự do tư sản như ở Pháp. Nước Pháp khu giữ chế độ thuộc địa, kết quả bị thua ở Điện Biên Phủ, nước Anh, tuy có thuộc địa rộng hơn Pháp nhiều, nhưng các thuộc địa Anh đã chuyển dần thành các nước độc lập không qua những cuộc chiến tranh đẫm máu. Nhật là một trường hợp trung gian giữa Pháp, Nga và Anh. Thời kỳ Minh Trị, nước Nhật đã mạnh dạn đổi mới theo khoa học kỹ thuật tây phương, nhưng giữ chế độ Nhật hoàng, các nếp sống cổ truyền và nền văn hóa Nhật. Nước Nhật là nước da màu duy nhất giữ được độc lập và phát triển kinh tế được khi tất cả các nước da màu khác bị mất độc lập tự do. Tuy nhiên, nước Nhật chủ trương "quân đội mạnh" duy trì chế độ quân phiệt và xâm lăng các nước khác. Kết quả đưa đến bại trận năm 1945, mất hết các thuộc địa. Từ đó, người Nhật đã chủ trương sống hòa bình với các nước khác, chỉ quốc phòng giảm còn 1% GDP, các ngân khoản trước dành cho quân đội được chuyển cho phát triển kinh tế: đây là nguyên nhân chính khiến cho kinh tế Nhật phát triển nhanh.

III. VN VÀ PHƯƠNG THỨC ĐỔI MỚI XÃ HỘI

VN ngày nay chủ trương phát triển kinh tế thị trường có kế hoạch với nhiều thành phần. Kinh tế thị trường với nhiều thành phần bản thân nó không có tính cách xã hội chính trị, kinh tế này đã từng phát triển, tồn tại dưới các triều vua, Nữ hoàng Anh hay Thiên hoàng Nhật, dưới chế độ phát xít Hitler hay dưới chủ nghĩa xã hội tân kinh tế Lenin.

VN cũng từng có truyền thống yêu nước, truyền thống đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, đại thành công. VN có truyền thống yêu khoa học, kính trọng người sĩ, có phong trào thi đua sản xuất. Cũng như nước Nhật ngày nay, VN chủ trương không dùng vũ lực can thiệp vào nội bộ các nước khác, sống hòa bình với mọi nước trên thế giới, VN đã thành công tái lập quan hệ bình thường với Pháp, Mỹ, không phân biệt với các nước khác. Tư tưởng HCM kết hợp những gì quý nhất của các tư tưởng tiến bộ nhân loại.

VN có thể duy trì những điều gì quý nhất của CM tháng 8: độc lập, tự do, chủ nghĩa xã hội, yêu lao động, yêu nước cộng với kinh tế thị trường có kế hoạch với nhiều thành phần. Các vấn đề như tham ô, quan liêu, bao cấp, buôn lậu v.v... là hoàn toàn khác với bản chất của chủ nghĩa xã hội và đi ngược lại với CNXH. Trong tình thần trên đây, những vấn đề xã hội VN có thể giải quyết bằng cách: một là, áp dụng kinh tế thị trường với nhiều thành phần, hai là: phát huy chủ nghĩa xã hội để khắc phục những điểm xấu của cạnh tranh vô tổ chức. Vấn đề này rất mới và rất khó, nhưng chúng ta phải thành công để có thể tồn tại. Để làm được việc này, trước tiên cần duy trì sự ổn định, tránh những biến động đột ngột và phát huy tinh thần xã hội chủ nghĩa, theo tư tưởng HCM ■



8 PHÁT TRIỂN KINH TẾ